



越南少年儿童画

TRANH THIẾU NHI VIỆT-NAM

越南少年儿童画

TRANH THIẾU NHI VIỆT-NAM

人民美術出版社

中国 北京 • 1965

NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG-HOA

BẮC-KINH, NĂM 1965

前 言

1963年5月，以刘少奇主席为首的中华人民共和国政府代表团到越南进行友好访问。

这一美好的具有历史性的事件，给越南人民带来极大的鼓舞。特别是对于越南少年，敬爱的毛伯伯、刘伯伯和胡伯伯的形象，两个英雄民族的形象以及象征着中、越两个兄弟国家万古长青的友谊的形象，更使他们感到无限的高兴。

为了表达自己内心洋溢的感情，越南美术学院附中的同学创作了许多作品，他们选出了其中的三十余幅赠送给刘伯伯。虽然他们还很年轻，笔触还很幼稚，但是他们以自己真实的感受，用全部的热情体现在这些画中。每一幅不同的作品，都表露了少年们天真纯洁的心灵。

这些作品的作者，大部分都是少年先锋队的队员，有男同学，也有女同学。他们的年龄，都在十二岁到十五岁中间，他们有的是工农的子弟，有的是北方干部的子弟或南方集结干部的子弟，也有的出身于山区少数民族的家庭。

这些作者，原是普通学校里具有绘画才资的学生，经过挑选之后，送进美术学院作进一步培养，使之成为更全面的造型

艺术工作者。在美术学院，他們除了学习一般的中学課程，又专门学习几何、繪画、裝飾、雕刻等課程。每年，他們还有机会到农村生产单位实习和参加生产劳动。

为了使課堂学习与生产实际和社会斗争相結合，他們还作了許多宣传画，参加了建設社会主义北方与統一祖国事业的斗争的展覽会，并且还参加了社会主义陣营成就展覽会、爭取民族独立和保衛世界和平斗争运动的展覽会的展出。他們的学业成績和展出的作品深受广大观众的热烈贊揚。

此外，他們还参加过多次的国际儿童画展，获得了許多奖章和奖状。

当中国人民美术出版社即将出版这本画集时，我很高兴为讀者介紹这些图画的越南小作者。

黎 涉

1963年12月11日于河內

LỜI GIỚI THIỆU

Trong tháng 5 năm 1963, phái đoàn Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa do Chủ tịch Lưu Thiệu-Kỳ dẫn đầu đã sang thăm Việt-nam.

Sự kiện lịch sử tốt đẹp ấy đã đem lại cho nhân dân Việt-nam một niềm hân hoan rộng lớn, nhất là đối với các em thiếu nhi thì hình ảnh kính yêu của Bác Mao, Bác Lưu và Bác Hồ, hình ảnh của hai dân tộc anh hùng, tượng trưng cho mối tình hữu nghị vạn cổ trường xuân giữa hai đất nước Trung—Việt anh em, lại càng làm cho các em rộn ràng vui sướng.

Để nói lên tình cảm dào dạt tự đáy lòng, các em học sinh hệ sơ trung 7 năm trường Mỹ thuật Việt-nam đã vẽ nên một sổ tranh, trong đó có 38 bức được chọn để kính tặng Bác Lưu. Tiếng nói của các em còn bập bẹ, nét vẽ đôi khi còn vụng dại, nhưng các em đã đem hết nhiệt tình, để gửi vào tranh của mình những cảm xúc chân thật. Tranh vẽ của các em, với nhiều vẽ khác nhau đều toát lên tâm hồn ngây thơ trong sáng của tuổi nhỏ. Những tác giả của 38 bức tranh đó đều là học sinh từ 12 đến 15 tuổi, có trai, có gái, hầu hết là đội viên thiếu niên tiến phong và gồm đủ các thành phần con em công nông, cán bộ miền Bắc, miền Nam tập kết và dân tộc miền núi trong cả nước.

Các em được tuyển lựa trong sổ những học sinh có năng khiếu hội họa ở các trường phổ thông vào trường Mỹ thuật Việt-nam để được đào tạo thành những người công tác nghệ thuật tạo hình một cách toàn diện hơn. Các em học văn hóa theo chương trình phổ thông cấp 2,3 và học chuyên môn với các bài hình học, vẽ mẫu, bố cục, trang

trí, nặn tượng. Hằng năm các em còn được về nông thôn thực tập để tham gia sinh hoạt và làm bài tại các cơ sở sản xuất.

Ngoài ra các em lại được vẽ tranh về thời sự để gắn liền hơn nữa việc học trong trường với thực tế sản xuất và đấu tranh ngoài xã hội. Các em đã được tham gia các cuộc triển lãm về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, triển lãm chào mừng những thắng lợi mọi mặt của phe xã hội chủ nghĩa và ủng hộ phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới. Những bài học của các em trưng bày trong các đợt tổng kết năm học cũng được đông đảo người xem nhiệt liệt khen ngợi.

Các em còn tham gia những cuộc triển lãm tranh thiếu nhi quốc tế và được nhiều phần thưởng.

Nhân dịp Nhà xuất bản mỹ thuật Nhân dân Trung-quốc có nhã ý cho in tuyển tập này, chúng tôi rất vui sướng được giới thiệu với các bạn 38 bức tranh nói trên của những tác giả Việt-nam nhỏ tuổi.

Lê Chiệp

Hà-nội, ngày 11 tháng 12 năm 1963

目 录

MỤC LỤC

1. 胡伯伯給我們毛伯伯的一串苹果 閉士昆
Bác Hồ cho các cháu chùm táo của bác Mao BÈ SĨ CÔN
2. 我們敬爱刘伯伯 李直山
Chúng cháu rất kính yêu Bác Lưu LÝ TRỰC SƠN
3. 我們相亲如姐妹 黃氏菊
Chúng ta yêu nhau như hai chị em HUỖNH THỊ CÚC
4. 团结舞 阮氏福
Điệu múa đoàn kết NGUYỄN THỊ PHÚC
5. 种友谊的树 范氏团青
Trồng cây hữu nghị PHẠM THỊ ĐOÀN-THANH
6. 奔向月球 陈氏紅
Đi lên mặt trăng TRẦN THỊ HỒNG
7. 我們一起玩杜鹃 陈氏紅
Chúng ta chơi chim vành khuyên TRẦN THỊ HỒNG
8. 把越南荷花贈給中国朋友 郑氏紅云
Tặng bạn Trung-quốc bông hoa sen Việt-nam TRỊNH THỊ HỒNG YÊN
9. 我盼望欢迎刘伯伯 黃氏哲
Cháu mong được đón Bác Lưu HUỖNH THỊ TRIẾT

10. 我們跳舞欢迎刘伯伯..... 謝方華
 Chúng ta múa mừng Bác Lưu TẠ PHƯƠNG THẢO
11. 友誼的乐队..... 黃氏哲
 Đàn nhạc hữu nghị HUỖNH THỊ TRIẾT
12. 在海上行駛的兩只帆船..... 陳公富
 Hai cánh buồm lướt sóng ra khơi TRẦN CÔNG PHÚ
13. 同使一个降落伞..... 謝妙香
 Chung một cánh dù TẠ DIÊU HƯƠNG
14. 越、中一家..... 黃氏哲
 Việt—Trung một nhà HUỖNH THỊ TRIẾT
15. 紅旗舞..... 阮金緣
 Múa cờ hồng NGUYỄN KIM DUYÊN
16. 越南、中国是一家..... 琴氏春
 Việt-nam Trung-quốc một nhà CẨM THỊ XUÂN
17. 我們一起玩..... 黎 榮
 Chúng ta cùng vui chơi với nhau LÊ VINH
18. 共同的战斗意志..... 武光龙
 Chung một ý chí chiến đấu VŨ QUANG LONG
19. 种友誼树..... 阮氏賢
 Trồng cây hữu nghị NGUYỄN THỊ HIỂN
20. 保卫我們的祖国..... 吳文新
 Bảo vệ đất nước của chúng ta NGÔ VĂN TÂN
21. 越、中少年肩并肩..... 黎氏跑
 Thiêu nhi Việt—Trung sát cánh bên nhau LÊ THỊ CHẠY

- | | | |
|-----|--|---|
| 22. | 两姐妹肩并肩 | 阮氏贤、范氏团青 |
| | Hai chị em cùng tiền bước | NGUYỄN THỊ HIỀN VÀ
PHẠM THỊ ĐOÀN-THANH |
| 23. | 一对高飞的风筝 | 黄明恒 |
| | Đôi diều cùng bay cao | HOÀNG MINH HẰNG |
| 24. | 在一条大路上一起前进 | 龙南强 |
| | Cùng đi một con đường | LONG NAM CƯỜNG |
| 25. | 越、中一家 | 阮氏福 |
| | Việt—Trung một nhà | NGUYỄN THỊ PHÚC |
| 26. | 友谊的体育活动 | 黎德会 |
| | Thể thao hữu nghị | LÊ ĐỨC BIẾT |
| 27. | 我们的友谊万古长青 | 阮春呼 |
| | Tình bạn của chúng ta đời đời thắm thiết | NGUYỄN XUÂN HỒ |
| 28. | 亲如姐妹 | 阮氏海 |
| | Thân thiết như hai chị em một nhà | NGUYỄN THỊ HẢI |
| 29. | 越、中少年随时准备着 | 梅 刊 |
| | Thiếu nhi Việt—Trung luôn luôn sẵn sàng | MAI SAN |
| 30. | 越、中两国的友谊万岁 | 周氏圣 |
| | Tình hữu nghị Việt—Trung muôn năm | CHU THỊ THÁNH |
| 31. | 跳狮子舞欢迎刘伯伯 | 黄积明 |
| | Múa sư tử chào mừng Bác Lưu | HOÀNG TÍCH MINH |

CHÙM TÁO CỦA BÁC MAO



1. 胡伯伯給我們毛伯伯的一串蘋果
Bác Hồ cho các cháu chùm táo của bác Mao

閉士昆
BÈ SĨ KUN



2. 我們敬愛劉伯伯
Chúng cháu rất kính yêu Bác Lưu

李直山
LÝ TRỰC SƠN



3. 我們相辛如姐妹
Chúng ta yêu nhau như hai chị em

黃氏菊
HUỲNH THỊ CÚC



4. 团結舞

Điệu múa đoàn kết

阮氏福
NGUYỄN THỊ PHÚC



5. 种友谊的树
Trồng cây hữu nghị



6. 奔向月球
Đi lên mặt trăng

陈氏红
TRẦN THỊ HỒNG



7. 我們一起玩杜鵑

Chúng ta chơi chim vành khuyên



8. 把越南荷花赠给中国朋友

郑氏红云

Tặng bạn Trung-quốc bông hoa sen Việt-nam

TRỊNH THỊ HỒNG VÂN